**9. Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch của người được trở lại quốc tịch Việt Nam**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Người được trở lại quốc tịch Việt Nam về nước cư trú, có các giấy tờ hộ tịch do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp nơi người đó cư trú (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, TP.Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**- Bước 3:** Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ,Sở Tư pháp thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch của người được nhập quốc tịch Việt Nam. Trường hợp từ chối, thì thông báo bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:**Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp.

**c) Thành phần số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Quyết định nhập quốc tịch Việt Nam;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ tùy thân.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**: Sở Tư pháp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:Ghi chú vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Lệ phí**: Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Không.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2009);

- Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2010);

- Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BCA-BNG của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 3 năm 2013);

- Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch (có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 5 năm 2010).